

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn huyện Cư Jút giai đoạn 2018-2025**

#### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025 (Quyết định 2080);

Quyết định số 2658/QĐ-BGDĐT ngày 23/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Kế hoạch triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 - 2025;

Công văn số 3258/BGDĐT-ĐANN ngày 02/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hoàn thiện Kế hoạch giai đoạn 2017 - 2025 và hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm năm 2018 và năm 2019 của Đề án ngoại ngữ Quốc gia;

Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 24/02/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dạy và học ngoại ngữ trong các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2012 - 2020.

Kế hoạch số 631/KH-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Đề án dạy và học ngoại ngữ trên địa tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2018-2025;

Kế hoạch số 1763/KH-SGDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông về Kế hoạch thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân Nông giai đoạn 2017-2025;

#### **II. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

Đổi mới việc dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông, tiếp tục triển khai chương trình dạy và học ngoại ngữ mới ở các cấp học, trình độ đào tạo, nâng cao năng lực sử dụng ngoại ngữ đáp ứng nhu cầu học tập và làm việc; tăng cường năng lực cạnh tranh của nguồn nhân lực trong thời kỳ hội nhập, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước; tạo nền tảng phổ cập ngoại ngữ cho giáo dục phổ thông vào năm 2025.

##### **2. Mục tiêu cụ thể**

###### **2.1. Đối với giáo dục mầm non**

- Từ 2018 đến năm 2020, rà soát các điều kiện triển khai chương trình tự chọn cho trẻ làm quen với tiếng Anh ở các trường mầm non.



- Từ năm 2020, triển khai thực hiện chương trình tự chọn và học liệu làm quen với tiếng Anh cho trẻ mầm non theo chương trình và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ưu tiên triển khai ở các trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và những nơi có điều kiện thuận lợi.

## **2.2. Đối với giáo dục phổ thông**

- Duy trì và mở rộng dần quy mô học sinh được học chương trình tiếng Anh 10 năm; củng cố, nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ theo chương trình 7 năm hiện hành.

- Từ năm 2019 đến năm 2020, rà soát, triển khai thí điểm chương trình môn ngoại ngữ tự chọn cho học sinh lớp 1, lớp 2 ở những nơi có đủ điều kiện theo nguyên tắc tự nguyện của cha mẹ học sinh. Từ năm 2020, triển khai chương trình ngoại ngữ tự chọn cho học sinh lớp 1, lớp 2 theo chương trình và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ưu tiên triển khai ở các trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia và những nơi có điều kiện thuận lợi.

- Tiếp tục mở rộng triển khai chương trình tiếng Anh 10 năm đủ 4 tiết/tuần từ lớp 3 ở các đơn vị có đủ biên chế giáo viên tiếng Anh. Đến năm 2022, phấn đấu 100% học sinh lớp 3 được học chương trình ngoại ngữ 10 năm đủ 4 tiết/tuần. Đến năm 2024, phấn đấu 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 được học chương trình tiếng Anh 10 năm đủ 4 tiết/tuần.

- Đến năm 2025, 100% học sinh lớp 3 đến lớp 5 và lớp 6 cấp THCS được học chương trình ngoại ngữ 10 năm; nối tiếp thực hiện chương trình 10 năm ở các lớp học, cấp học trong các năm học kế tiếp.

- Đổi mới toàn diện hoạt động dạy và học, kiểm tra đánh giá môn ngoại ngữ các cấp học theo định hướng phát triển năng lực, phát triển kỹ năng sử dụng ngôn ngữ; chuyển biến quá trình dạy học ngoại ngữ từ việc chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển năng lực học sinh. Nâng dần tỉ lệ học sinh đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ đối với từng cấp học theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phấn đấu đến năm 2025, ít nhất 50% số học sinh học chương trình 10 năm đạt năng lực chuẩn đầu ra theo quy định (học sinh cuối cấp tiểu học đạt năng lực bậc 1; cuối cấp THCS đạt năng lực bậc 2; cuối cấp THPT đạt năng lực bậc 3).

- Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ giáo viên tiếng Anh các cấp đạt chuẩn năng lực quy định. Đến năm 2023, 100% giáo viên tiếng Anh phổ thông đạt chuẩn năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với các cấp học (Giáo viên tiếng Anh tiểu học và THCS đạt bậc 4 (B2)).

- Các trường TH trong huyện rà soát nhu cầu giáo viên tiếng Anh cấp tiểu học, thực hiện đồng bộ các giải pháp từng bước khắc phục tình trạng thiếu giáo viên tiếng Anh để đến năm 2025 có đủ biên chế giáo viên tiếng Anh triển khai giảng dạy tiếng Anh 10 năm cho tất cả các học sinh lớp 3,4,5 ở cấp tiểu học.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên tiếng Anh**



### 1.1. Phát triển đội ngũ giáo viên tiếng Anh cấp tiểu học

Để có thể triển khai tổ chức cho 100% học sinh từ lớp 1 đến lớp 6 được học chương trình ngoại ngữ 10 năm vào năm 2025 theo mục tiêu của Đề án dạy và học ngoại ngữ ban hành theo Quyết định 2080, cần từng bước khắc phục tình trạng thiếu giáo viên tiếng Anh tiểu học để năm 2023 có đủ biên chế giáo viên tiếng Anh cấp tiểu học cho tất cả các trường tiểu học trong toàn huyện.

Số lượng biên chế giáo viên tiếng Anh tiểu học cần bổ sung trong giai đoạn 2019 - 2023 trên toàn huyện ước tính 22 người, cụ thể ở từng trường TH như sau:

TT	Trường TH	Năm 2019						Năm 2023			
		Số học sinh 3,4,5	Số lớp 3,4,5	GV tiếng Anh TH biên chế hiện có	GV hợp đồng trong biên chế hiện có	Nhu cầu biên chế GV tiếng Anh cần có	Số biên chế GV tiếng Anh TH còn thiếu	Dự kiến số học sinh lớp 3,4,5	Dự kiến số lớp 3,4,5 (trung bình 30hs/lớp)	Nhu cầu GV tiếng Anh cần có	Số biên chế GV tiếng Anh TH cần bổ sung giai đoạn 2018-2023
1	Hà Huy Tập	173	8	1		2	1	188	6	1	0
2	Nguyễn Đình Chiểu	507	15	2		3	1	525	17	3	1
3	Lý Tự Trọng	179	6		1	1	0	200	6	1	0
4	Y Jút	119	5			1	1	130	4	1	1
5	Trần Phú	394	12	1	1	2	0	420	14	3	1
6	Kim Đồng	530	15	1	1	3	1	550	18	3	1
7	Lê Hồng Phong	405	14		1	3	2	430	14	3	2
8	Ngô Quyền	110	8		2	2	0	120	8	2	0
9	Lương Thế Vinh	179	9			2	2	200	7	2	2
10	Hùng Vương	197	9			2	2	220	7	2	2
11	Chu Văn An	297	11		1	2	1	320	11	2	1
12	Vừ A Dính	245	11			2	2	260	9	2	2
13	Tô Hiệu	257	11			2	2	270	9	2	2
14	Trần Quốc Toản	234	9			2	2	250	9	2	2
15	Nguyễn Huệ	313	12		1	2	1	332	11	2	1
16	Lê Lợi	160	8			1	1	180	6	1	1
17	Lê Quý Đôn	182	9			1	1	200	6	1	1
18	Nguyễn Du	348	15			2	2	360	12	2	2
	<b>Cộng</b>	<b>5.102</b>	<b>187</b>	<b>5</b>	<b>8</b>	<b>35</b>	<b>22</b>	<b>5155</b>	<b>174</b>	<b>35</b>	<b>22</b>

Tình trạng thiếu biên chế giáo viên tiếng Anh tiểu học hiện nay phổ biến ở các trường TH. Để đảm bảo việc triển khai giảng dạy tiếng Anh theo chương trình 10 năm Đề án Ngoại ngữ quốc gia ở các trường tiểu học trong huyện giai đoạn 2018 - 2025, triển khai các giải pháp khắc phục tình trạng thiếu giáo viên tiếng Anh tiểu học:

- Xây dựng hoàn thiện Đề án vị trí việc làm ở từng trường/cụm trường, có thể sử dụng giáo viên tiếng Anh tiểu học dạy chung cho nhiều trường có quy mô nhỏ hoặc gán trường quy mô nhỏ với trường có quy mô lớn. Ưu tiên biên chế tuyển dụng giáo viên (nếu có) dành cho việc tuyển dụng giáo viên tiếng Anh tiểu học. Giáo viên được tuyển dụng phải bảo đảm điều kiện về năng lực đáp ứng yêu cầu tối thiểu về tiêu



chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Rà soát lại đội ngũ giáo viên đang dạy cấp THCS nếu có dôi dư giáo viên tiếng Anh tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm tiểu học để tăng cường giảng dạy tiếng Anh ở trường tiểu học.

- Đối với cấp tiểu học, trong điều kiện chưa khắc phục kịp thời vấn đề về thiếu giáo viên tiếng Anh trong biên chế, có thể xem xét linh hoạt sử dụng các hình thức hợp đồng lao động (trả lương bằng ngân sách nhà nước hoặc trả lương bằng nguồn đóng góp của cha mẹ học sinh, các tổ chức, cá nhân hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 122/2015/NĐ-CP ngày 14/11/2015 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động).

### **1.2. Bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ giáo viên tiếng Anh**

Tham gia bồi dưỡng đề dự thi sát hạch năng lực tiếng Anh cho các giáo viên tiếng Anh hiện nay chưa đạt chuẩn. Phấn đấu đến năm 2022, toàn bộ đội ngũ giáo viên tiếng Anh các cấp học phổ thông đạt chuẩn năng lực giảng dạy chương trình tiếng Anh 10 năm.

Cấp học	Tổng số GV tiếng Anh hiện có (tính cả BC và HD)	Bậc 2 (A2)	Bậc 3 (B1)	Bậc 4 (B2)	Bậc 5 (C1)	Bậc 6 (C2)	Chưa khảo sát năng lực	Số GV đạt chuẩn năng lực	Tỉ lệ đạt chuẩn (%)
Tiểu học	14	3	4	6	1			11	78.6
THCS	39	10	8	14	6		1	20	51.3
<b>Cộng</b>	<b>53</b>	<b>13</b>	<b>12</b>	<b>20</b>	<b>7</b>		<b>1</b>	<b>31</b>	<b>58.5</b>

Số lượt giáo viên tiếng Anh cần bồi dưỡng để toàn bộ đội ngũ đạt chuẩn năng lực dạy chương trình tiếng Anh 10 năm trong giai đoạn 2018 - 2022 là 21 lượt bồi dưỡng (dự kiến mỗi lượt bồi dưỡng nâng cao 01 bậc năng lực), cụ thể:

**1.3. Tổ chức các chương trình bồi dưỡng năng lực sử dụng tiếng Anh trong lớp học (năng lực sư phạm), năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học ngoại ngữ cho giáo viên tiếng Anh; nghiệp vụ đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá, cách thức khai thác và sử dụng nguồn học liệu dạy học ngoại ngữ; bồi dưỡng về chương trình sách giáo khoa tiếng Anh 10 năm cho đội ngũ cán bộ, giáo viên tiếng Anh các cấp học.**

**1.4. Hình thành mạng lưới giáo viên cốt cán môn tiếng Anh cấp trường và cấp huyện; tăng cường tổ chức các hoạt động hội nghị, hội thảo, ngoại khóa, giao lưu chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy tiếng Anh để thúc đẩy việc tự rèn luyện, tự bồi dưỡng của đội ngũ giáo viên tiếng Anh các cấp học.**

**1.5. Tham mưu để cử giáo viên tiếng Anh đi học tập ở nước ngoài để giáo viên có cơ hội nâng cao năng lực ngôn ngữ theo các chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, các chương trình học bổng hoặc từ nguồn kinh phí tự túc, kinh phí tài trợ của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước.**

**2. Bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ giáo viên (không bao gồm đội ngũ giáo viên ngoại ngữ)**



Rà soát, đơn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 07/7/2016 của UBND tỉnh về việc bồi dưỡng trình độ ngoại ngữ tin học đạt chuẩn theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của giáo viên mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến 2025.

### **3. Triển khai chương trình, tài liệu dạy và học ngoại ngữ**

#### **3.1. Bậc học mầm non**

Khuyến khích các cơ sở giáo dục mầm non triển khai chương trình cho trẻ làm quen với tiếng Anh theo hình thức tự chọn. Ủy ban nhân dân huyện căn cứ tình hình thực tế có thể cấp kinh phí cho các đơn vị trực thuộc hợp đồng giáo viên hoặc hỗ trợ một phần kinh phí hoặc xã hội hóa để giảng dạy tiếng Anh tự chọn cho trẻ mầm non và học sinh lớp 1, lớp 2 cấp tiểu học trên nguyên tắc tự nguyện của cha mẹ học sinh. Từng bước mở rộng lộ trình thực hiện, phấn đấu đến năm 2025 chương trình được triển khai ở các trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và các đơn vị khác có nhu cầu đăng ký triển khai.

Lộ trình triển khai chương trình tự chọn trẻ làm quen với tiếng Anh ở bậc học mầm non:

Năm	Tổng số trường mầm non	Số trường mầm non triển khai làm quen với tiếng Anh	Tổng số học sinh mầm non	Số học sinh tham gia chương trình làm quen với tiếng Anh	Tỉ lệ học sinh tham gia (%)
2018-2019	14	0	3.546	0	
2019-2020	14	1	3.589	26	0.72
2020-2021	15	2	3.612	40	1.1
2021-2022	15	3	3.758	62	1.6
2022-2023	16	4	3.863	81	2.1
2023-2024	16	5	3.912	102	2.6
2024-2025	16	7	4.114	142	3.45
2025-2026	16	8	4.187	182	4.34

#### **3.2. Các cấp học phổ thông**

##### **3.2.1. Bậc tiểu học**

- Khuyến khích các trường tiểu học triển khai chương trình cho trẻ làm quen với tiếng Anh ở lớp 1, 2 theo hình thức tự chọn. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã căn cứ tình hình thực tế có thể cấp kinh phí cho các đơn vị trực thuộc hợp đồng giáo viên, hoặc hỗ trợ một phần kinh phí, hoặc xã hội hóa để giảng dạy tiếng Anh tự chọn cho học sinh lớp 1, lớp 2 cấp tiểu học trên nguyên tắc tự nguyện của cha mẹ học sinh. Phấn đấu đến năm 2025, chương trình tiếng Anh tự chọn lớp 1 và lớp 2 được triển khai ở các trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia ở vùng thuận lợi và các đơn vị khác có nhu cầu đăng ký triển khai.

- Tiếp tục mở rộng quy mô số lượng trường, lớp, học sinh triển khai chương trình Tiếng Anh 10 năm với thời lượng giảng dạy 4 tiết/tuần các lớp 3, 4, 5 ở các trường tiểu học bảo đảm điều kiện về đội ngũ giáo viên tiếng Anh. Đến năm 2023,



phần đầu 100% học sinh lớp 3 được học chương trình ngoại ngữ 10 năm đủ 4 tiết/tuần. Đến năm 2025, phần đầu 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 được học chương trình tiếng Anh 10 năm đủ 4 tiết/tuần.

Lộ trình mở rộng số lượng học sinh tiểu học lớp 3 đến lớp 5 tham gia học theo chương trình tiếng Anh 10 năm:

Năm học	Số học sinh lớp 3,4,5	Số học sinh học tiếng Anh	Tỉ lệ học sinh học tiếng Anh (%)	Số học sinh học chương trình tiếng Anh 10 năm 4 tiết/tuần	Tỉ lệ học tiếng Anh 10 năm 4 tiết/tuần (%)	Ghi chú
2018-2019	5.102	4.660	91.3	3.158	67.7	
2019-2020	5.211	4.694	90.0	3.284	69.0	
2020-2021	5.342	4.832	90.5	3.657	75.7	
2021-2022	5.368	4.989	92.9	3.951	79.2	
2022-2023	5.412	5.212	96.3	4.359	84.2	Trong đó 100% HS lớp 3 học tiếng Anh 10 năm 4 tiết/tuần
2023-2024	5.485	5.321	97.0	4.990	93.8	
2024-2025	5.547	5.547	100	5.547	100	

### 3.2.2. **Bậc trung học cơ sở**

Mở rộng quy mô thực hiện chương trình tiếng Anh 10 năm ở bậc THCS. Các học sinh đã học chương trình tiếng Anh 10 năm ở tiểu học bảo đảm tiếp tục học chương trình Tiếng Anh 10 năm ở cấp học kế tiếp. Đối với các học sinh chưa học chương trình tiếng Anh 10 năm ở lớp 5 thì căn cứ vào đăng ký tham gia học chương trình 10 năm của học sinh và kết quả khảo sát môn Tiếng Anh vào đầu năm học để chọn học sinh đủ khả năng tham gia học theo chương trình tiếng Anh 10 năm. Những học sinh chưa đủ điều kiện năng lực học chương trình tiếng Anh 10 năm thì tiếp tục theo học chương trình tiếng Anh 7 năm.

- Lộ trình mở rộng số lượng học sinh học chương trình tiếng Anh 10 năm qua từng năm ở cấp THCS:

Năm học	Số học sinh lớp THCS	Số học sinh học tiếng Anh	Tỉ lệ học sinh học tiếng Anh (%)	Số học sinh học chương trình tiếng Anh 10 năm	Tỉ lệ học chương trình tiếng Anh 10 năm (%)	Ghi chú
2017-2018	168	5.872	100%	480	8%	
2018-2019	166	5.983	100%	500	8.5%	
2019-2020	164	6.009	100%	900	15%	
2020-2021	166	6.050	100%	2.120	35%	
2021-2022	168	6.100	100%	3.050	50%	
2022-2023	170	6.150	100%	4.612	65%	
2023-2024	174	6.200	100%	4.650	75%	
2024-2025	177	6.220	100%	5.598	90%	
2025-2026	180	6.250	100%	6.250	100%	



#### **4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá trong dạy và học ngoại ngữ**

- Xây dựng quy trình triển khai và ngân hàng dữ liệu về hoạt động kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ trong dạy và học ngoại ngữ đối với giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Triển khai các công cụ hỗ trợ đánh giá năng lực ngoại ngữ trên máy tính và thi trực tuyến. Tổ chức khảo sát đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh cuối cấp học phổ thông (lớp 5, lớp 9) đối với học sinh hoàn thành chương trình tiếng Anh 10 năm của cấp học.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục hợp tác với các tổ chức khảo thí quốc tế hình thành các trung tâm khảo thí quốc tế độc lập tại địa phương, tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh tiếp cận với hình thức và nội dung đánh giá ngoại ngữ chuẩn quốc tế.

- Đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá trong quá trình dạy học ngoại ngữ, trong đó ưu tiên các phương thức kiểm tra đánh giá thúc đẩy kỹ năng nghe, nói, giao tiếp sử dụng tiếng Anh của giáo viên và học sinh.

#### **5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường điều kiện cơ sở vật chất dạy học ngoại ngữ**

- Tăng cường khai thác các nguồn tư liệu dạy học ngoại ngữ trực tuyến trên Internet vào quá trình dạy học ngoại ngữ các cấp học. Tăng cường năng lực khai thác ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học ngoại ngữ của đội ngũ giáo viên tiếng Anh tích hợp trong các hoạt động bồi dưỡng thường xuyên, hội thảo về dạy học tiếng Anh hàng năm, chia sẻ các sáng kiến kinh nghiệm về chủ đề trên trong hoạt động dạy học ngoại ngữ các cấp học.

- Tăng cường trang thiết bị hỗ trợ tổ chức dạy học ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin, ưu tiên các trường sớm triển khai dạy học với chương trình tiếng Anh 10 năm và có điều kiện bảo đảm về năng lực đội ngũ giáo viên tiếng Anh, các khu vực khó khăn.

Thống kê các phương tiện nghe nhìn hỗ trợ dạy ngoại ngữ cần trang bị cho giai đoạn 2018 - 2025 (chưa được trang bị trong giai đoạn 2012 - 2017).

Cấp học	Tổng số trường	Số trường đã trang bị CSVC dạy học ngoại ngữ	Số trường cần trang bị CSVC dạy học ngoại ngữ giai đoạn 2018-2025	Ghi chú
Tiểu học	20	1	19	
THCS	11	4	7	
<b>Cộng</b>	<b>31</b>	<b>5</b>	<b>26</b>	

Trang thiết bị dùng chung cho mỗi phòng học ngoại ngữ dự kiến gồm:  
(Căn cứ theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị và Thông tư số 47/2016/TTBTTTT ngày 26/12/2016 của Bộ Thông tin và Truyền thông về Quy định chi tiết về ưu tiên đầu tư, mua sắm sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước sử dụng nguồn vốn nhà nước”; Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày



29/6/2017 của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Tên thiết bị	Dự kiến đơn giá thành phần thiết bị theo cấp học (ĐVT: Triệu đồng)		Ghi chú
		Tiểu học	THCS	
1	Máy vi tính (dành cho giáo viên)	15	15	
2	Màn hình tương tác	168	168	
3	Máy thu/ chiếu vật thể	36.4	36.4	
4	Bộ thiết bị âm thanh phòng Lab (Loa + micro không dây)	6.9	6.9	
5	Bút laser điều khiển trình chiếu		1.8	
<b>Cộng</b>		<b>226.3</b>	<b>228.1</b>	
<i>(Kinh phí mỗi phòng học ngoại ngữ theo cấp học)</i>				

## 6. **Đẩy mạnh công tác truyền thông, hợp tác quốc tế, xây dựng môi trường dạy học ngoại ngữ**

- Tăng cường truyền thông về dạy học ngoại ngữ thông qua các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình của địa phương và hệ thống trang website, email của ngành giáo dục. Thông tin kịp thời đến toàn xã hội về kết quả của những hoạt động đổi mới trong dạy học ngoại ngữ, nâng cao nhận thức của toàn dân về dạy học ngoại ngữ.

- Khuyến khích các trường học mở rộng, đa dạng hóa các hình thức hợp tác với các cá nhân, tổ chức quốc tế phù hợp với điều kiện dạy học ngoại ngữ của địa phương; tổ chức giao lưu, kết nghĩa với các trường học cùng cấp ở nước ngoài, tạo điều kiện cho giáo viên, học sinh được thực hành sử dụng ngoại ngữ trực tiếp hoặc gián tiếp qua Internet với người bản ngữ, đồng thời thúc đẩy hợp tác, ngoại giao nhân dân. Tạo cơ hội cho việc triển khai hợp tác tổ chức dạy học ngoại ngữ với giáo viên nước ngoài, với giáo viên bản ngữ.

- Tiếp tục duy trì, đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ tiếng Anh trong các trường phổ thông, các trường chuyên nghiệp, tổ chức giao lưu các câu lạc bộ tiếng Anh dưới nhiều hình thức: liên trường, liên cấp, cấp huyện và cấp tỉnh.

- Phát triển và nhân rộng các mô hình tự học, tự nâng cao trình độ ngoại ngữ. Tăng cường xây dựng môi trường sử dụng ngoại ngữ, phát động các phong trào học và sử dụng ngoại ngữ (giáo viên và học sinh cùng học ngoại ngữ, câu lạc bộ ngoại ngữ, olympic ngoại ngữ...). Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn ngoại ngữ các trường phổ thông (thành lập tổ giáo viên tiếng Anh riêng, sử dụng hoàn toàn bằng tiếng Anh khi sinh hoạt tổ, tăng cường tần suất và thời lượng sinh hoạt...). Hằng năm tổ chức các hội thảo chuyên đề về dạy học tiếng Anh, tổ chức cuộc thi hùng biện tiếng Anh cho học sinh và giáo viên tiếng Anh các cấp học. Tăng cường tích hợp nội dung đánh giá về kỹ năng sử dụng tiếng Anh trong các cuộc thi, hội thi có liên quan của giáo viên ngoại ngữ và học sinh ở các cấp học.



## **7. Đẩy mạnh xã hội hóa trong dạy và học ngoại ngữ**

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia hỗ trợ, hợp tác, đầu tư, cung cấp các dịch vụ dạy và học ngoại ngữ, đặc biệt là các chương trình dạy và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin.

- Khuyến khích và phát huy cơ chế tự chủ của các trường học trong việc nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ.

- Kiểm soát chất lượng, phát huy vai trò của các trung tâm ngoại ngữ.

## **8. Nâng cao hiệu quả quản lý, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án**

- Cử cán bộ phụ trách triển khai đề án tại địa phương tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án cho đội ngũ cán bộ quản lý Đề án tại địa phương;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, quản lý, hướng dẫn kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện các hoạt động của kế hoạch dạy học ngoại ngữ.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra giám sát thường xuyên, định kỳ. Thực hiện các báo cáo trực tiếp và trực tuyến theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định. Kịp thời khen thưởng, động viên, nhân rộng điển hình của các tổ chức, cá nhân có thành tích cao trong phong trào dạy và học tiếng Anh trên địa bàn tỉnh.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

- Nguồn kinh phí đề nghị hỗ trợ từ tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo), kinh phí Sở Giáo dục và Đào tạo do ngân sách tỉnh bố trí; trang bị phòng học ngoại ngữ ở tiểu học và THCS cân đối từ ngân sách cấp huyện được cấp theo phân cấp ngân sách từ cấp tỉnh cho Đề án ngoại ngữ giai đoạn 2018-2025.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Giáo dục và Đào tạo**

- Là cơ quan chủ trì thực hiện Kế hoạch, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan cụ thể hóa nội dung kế hoạch để chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch trong toàn huyện theo hàng năm và từng giai đoạn, định kỳ báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu trình UBND huyện bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách tuyển dụng, điều chuyển giáo viên; sử dụng, quản lý việc dạy học ngoại ngữ trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch trình UBND huyện phê duyệt kế hoạch và bố trí kinh phí triển khai kế hoạch.

### **2. Phòng Tài chính – Kế hoạch**

- Chủ trì, phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo tổng hợp các kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và 5 năm để đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của huyện; tổng hợp, xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản trình



UBND huyện, HĐND huyện xem xét, quyết định.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo quy định.

3. Phòng Nội vụ

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị xây dựng và triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm giai đoạn 2018-2025, đảm bảo đội ngũ giáo viên tiếng Anh để triển khai chương trình dạy học ngoại ngữ 10 năm trên toàn tỉnh theo lộ trình kế hoạch,

4. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chỉ đạo các đơn vị thông tin truyền thông tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức toàn xã hội về các chương trình đổi mới công tác giáo dục, đào tạo ngoại ngữ trong các cơ sở giáo dục, đáp ứng yêu cầu mới; tạo môi trường, điều kiện thuận lợi cho việc dạy và học ngoại ngữ.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn huyện Cư Jút giai đoạn 2018 - 2025. Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các Phòng, Ban, ngành của huyện căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Kế hoạch. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các đơn vị phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân huyện thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo để kịp thời xem xét, xử lý./. *Chu*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở GD&ĐT (báo cáo);
- Thường trực huyện ủy (báo cáo);
- VP HĐND huyện (báo cáo);
- Phòng GD&ĐT (thực hiện);
- Phòng TC-KH (phối hợp thực hiện);
- Phòng Nội vụ (phối hợp thực hiện);
- Phòng VH&TT (phối hợp thực hiện);
- Lưu: VT VPHĐND&UBND huyện.

**K/T CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Vũ Văn Bình*